

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**VIỆN KHOA HỌC THỂ DỤC THỂ THAO**

---

**VÕ VĂN VŨ**

**ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO  
HIỆU QUẢ GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ HOẠT ĐỘNG THỂ  
THAO  
TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành: Giáo dục thể chất**

**Mã số: 62.14.01.03**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**Cán bộ hướng dẫn khoa học:**

**1. PGS.TS Vũ Đức Thu**

**2. PGS.TS Đồng Văn Triệu**

***Hà Nội – Năm 2014***

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài.

TĐTT trường học, bao gồm GDTC và HĐTT, là một bộ phận quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu phát triển con người toàn diện, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Sự cường tráng về thể chất là nhu cầu, là vốn quý của mọi gia đình; là mục tiêu của mỗi quốc gia trong đào tạo nguồn nhân lực để xây dựng và phát triển đất nước. Vì vậy, chăm lo thể chất cho HS là trách nhiệm của toàn xã hội, các cấp, các ngành, đặc biệt là ngành GD&ĐT. Trong Chỉ thị 133/TTg, Thủ tướng đã yêu cầu: *"Bộ GD&ĐT cần đặc biệt coi trọng việc GDTC trong nhà trường, cải tiến nội dung giảng dạy TĐTT nội khoá, ngoại khoá, quy định tiêu chuẩn rèn luyện thân thể cho HS ở các cấp học"* [108, tr.130]. Trong Chỉ thị số 17-CT/TW về phát triển TĐTT đến năm 2010, Ban chấp hành Trung ương Đảng cũng chỉ đạo: *"Đẩy mạnh hoạt động TĐTT trong trường học. Tiến tới bảo đảm mỗi trường đều có GV chuyên trách và lớp học TD đúng tiêu chuẩn, tạo điều kiện nâng cao chất lượng GDTC "* [2, tr.3].

Từ các chủ trương, chính sách đã được thực hiện cho thấy Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến TĐTT trường học, coi đây là nhiệm vụ quan trọng góp phần tạo ra con người mới, đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên trong thực tế, công tác TĐTT trường học chưa được coi trọng, chưa đáp ứng yêu cầu duy trì, nâng cao sức khỏe người học; các trường học thiếu nhiều sân bãi, phòng tập, dụng cụ phục vụ nhu cầu tập luyện, thi đấu và vui chơi của HSSV; đội ngũ giáo viên TD thiếu và yếu; nội dung chương trình TD chính khóa và HĐTT ngoại khóa nghèo nàn, xơ cứng, không thu hút HS tham gia học tập và rèn luyện [92].

Nằm ở trung điểm của đất nước, thành phố Đà Nẵng là trung tâm văn hoá, KHCN và giáo dục, là địa bàn chiến lược của miền Trung – Tây nguyên. Đà Nẵng còn là địa phương có phong trào TĐTT phát triển khá mạnh mẽ, trong đó TĐTT trường học được các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể và xã hội quan tâm. Với hơn 170 trường phổ thông, trong đó có 20 trường THPT, công tác TĐTT

trường học ở Đà Nẵng được duy trì khá tốt; có nhiều thành tích trong các giải thể thao học đường và HKPD toàn quốc. Hoạt động học tập, rèn luyện và thi đấu thể thao đã trở thành nhu cầu của một bộ phận HSSV.

Tuy vậy, TDTT trường học ở Đà Nẵng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Nhận thức về công tác GDTC và HĐTT trong nhà trường của một bộ phận cán bộ quản lý, và các nhà GD chưa đầy đủ; nhiều HS và gia đình chưa đánh giá đúng mức vai trò, vị trí môn TD trong trường học nên vẫn có quan điểm xem môn TD là môn học phụ. Việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị TDTT trong nhà trường, bồi dưỡng phát triển đội ngũ GV TD còn nhiều bất cập. Hoạt động TDTT trong nhà trường chưa gắn liền với phong trào TDTT quần chúng nên chưa huy động được các nguồn lực của xã hội cũng làm giảm hiệu quả công tác TDTT trường học.

Thực tiễn đó đòi hỏi cần thiết có những nghiên cứu đầy đủ hiện trạng công tác TDTT trường học ở Đà Nẵng một cách khoa học, làm rõ các yếu tố tác động đến hiệu quả GDTC và HĐTT trong nhà trường để tìm kiếm các giải pháp nâng cao chất lượng TDTT trường học phù hợp với tình hình, đặc điểm riêng của Đà Nẵng, giúp các nhà quản lý GD và GV TD có những luận cứ khoa học, những giải pháp ứng dụng phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT trường học.

Trong những năm qua, ở nước ta có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến TDTT trường học. Các công trình thường đề cập các vấn đề lý luận chung hoặc từng lĩnh vực khác nhau như: hình thái và thể chất HSSV, các tiêu chuẩn – tiêu chí về rèn luyện thân thể, phương pháp giảng dạy, huấn luyện, hoạt động CLB TDTT trường học... Những nghiên cứu liên quan ở bậc học phổ thông, có thể kể đến các luận án của Hoàng Công Dân (2005) *“Nghiên cứu phát triển thể chất cho HS các trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực phía Bắc từ 15-17 tuổi”*, Vũ Đức Văn (2008) *“Nghiên cứu một số giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh THCS của thành phố Hải Phòng”*, Nguyễn Văn Thời (2011) *“Dạy học tự chọn GDTC theo chủ đề và hoạt động ngoại khóa tự nguyện trong các trường THCS”*.... Phần lớn các đề tài thường nghiên cứu ở đối tượng HS tiểu học và THCS, hầu như chưa có công trình đi sâu, đánh giá toàn diện thực trạng cũng như nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả GDTC và HĐTT trong trường THPT ở phạm vi một tỉnh,

thành phố. Đặc biệt ở các tỉnh duyên hải miền Trung và Tây nguyên hầu như chưa có công trình khoa học nào đề cập đến vấn đề này.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn trên, tôi tiến hành nghiên cứu luận án với tên đề tài **“Đánh giá thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường trung học phổ thông ở Đà Nẵng”**.

## **2. Mục đích nghiên cứu.**

Mục đích nghiên cứu của luận án là trên cơ sở đánh giá thực trạng GDTC và HĐTT của các trường THPT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, phân tích các cơ sở lý luận, thực tiễn, các yếu tố tác động để lựa chọn giải pháp phù hợp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả GDTC và HĐTT trong các trường THPT ở Đà Nẵng.

## **3. Mục tiêu nghiên cứu.**

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận án xác định các mục tiêu sau:

*3.1. Các yếu tố đảm bảo hiệu quả GDTC và HĐTT trong các trường THPT ở Đà Nẵng.*

*3.2. Đánh giá thực trạng GDTC và HĐTT trong các trường THPT ở Đà Nẵng.*

*3.3. Nghiên cứu lựa chọn và ứng dụng các giải pháp nâng cao hiệu quả GDTC và HĐTT trong các trường THPT ở Đà Nẵng.*

## **4. Giả thiết khoa học.**

Nếu đổi mới nội dung chương trình môn học TD theo chủ đề tự chọn đáp ứng nhu cầu người học và tổ chức mô hình CLB TDTT trường học phù hợp với thực tiễn địa phương, sẽ có tác dụng nâng cao hiệu quả GDTC và HĐTT trong nhà trường. Kết quả nghiên cứu của luận án mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn, có thể ứng dụng trên địa bàn Đà Nẵng, đồng thời góp phần bổ sung vào Đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa sau năm 2015 đối với môn học TD theo tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, XHH mà Nghị quyết Đại hội Đảng (khóa XI) đã xác định cho ngành GD&ĐT nước nhà.

## **Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

**1.1. Quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước về TDTT trường học trong thời kỳ mới.**

### ***1.1.1. Quan điểm, đường lối của Đảng về TDTT trường học.***

Đảng lãnh đạo công tác TDTT nói chung và công tác TDTT trường học nói riêng bằng việc hoạch định chủ trương, đường lối, quan điểm chỉ đạo và được thể hiện cụ thể qua các thời kỳ cách mạng. Quan điểm chủ đạo xuyên suốt của Đảng là: *“Con người là vốn quý nhất của chế độ xã hội chủ nghĩa. Bảo vệ và bồi dưỡng sức khỏe của con người là nghĩa vụ và mục tiêu cao quý của các ngành y tế và TDTT”* [108, tr.14].

Bước vào thế kỷ 21, thực hiện Nghị quyết Đại hội IX, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 17/CT-TW (23/10/2002) về phát triển TDTT đến năm 2010, giao cho ngành TDTT và ngành GD&ĐT đẩy mạnh hoạt động TDTT trường học [3]. Chỉ thị 17/CT-TW đã ghi dấu cho sự phát triển mới của nền TDTT Việt Nam, nhiều nội dung của Chỉ thị đi vào cuộc sống, có tác động rất lớn đối với sự nghiệp phát triển TDTT nước nhà nói chung và công tác TDTT trường học nói riêng trong những năm đầu thế kỷ XXI, góp phần tích cực vào những thành tựu chung của công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội.

Một trong những mục tiêu và phương hướng tổng quát của giai đoạn 2006-2010 được Đại hội Đảng (khóa X) xác định là: *“GD&ĐT cùng với KHCN là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*. Đề cập đến vấn đề sức khỏe của nhân dân, Đại hội khẳng định cần phải: *“Xây dựng chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe, tâm vóc con người Việt Nam, tăng tuổi thọ và cải thiện chất lượng giống nòi. Tăng cường thể lực của thanh niên”* [4, tr.43].

Báo cáo chính trị tại Đại hội XI khẳng định phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển nhanh, bền vững đất nước. Vì vậy, Đại hội yêu cầu phải *“Đổi mới căn bản, toàn diện nền GD theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, XHH; đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học”* [5, tr. 41]

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) nhấn mạnh *“GD&ĐT có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước...”* [5, tr.77]. Theo đó, cần phải *“Đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT theo*

*nhu cầu phát triển của xã hội, nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế”*[5, tr.77].

Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ chính trị về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TĐTT đến năm 2020*; trong phần đánh giá những tồn tại, hạn chế đã chỉ rõ: “*GDTC và HĐTT trong HSSV chưa thường xuyên và kém hiệu quả*”[6, tr.1]. Nghị quyết đã đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC và HĐTT trường học, một trong những giải pháp quan trọng là đổi mới chương trình và phương pháp GDTC, gắn GDTC với GD ý chí, đạo đức, quốc phòng, sức khỏe và kỹ năng sống của HSSV. Đãi ngộ hợp lý và phát huy năng lực đội ngũ GV TD, mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV TD cho trường học...[6].

Nghị quyết 29/NQ-TU (khóa XI) “*về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT; đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” đã đề ra quan điểm chỉ đạo: “*Chuyển mạnh quá trình GD từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học*” và “*Đổi mới hệ thống GD theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và phương thức đào tạo*” [8, tr.78]. Có thể nói Nghị quyết 29/NQ-TU là sự tổng kết toàn diện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về phát triển GD&ĐT trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa, qua đó đề ra mục tiêu đổi mới toàn diện GD&ĐT từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện đảm bảo thực hiện... Mục tiêu của Nghị quyết đã tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả GD&ĐT, đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Đồng thời mở ra cơ hội để ngành GD&ĐT quyết tâm đổi mới toàn diện công tác GD, trong đó có đổi mới, cải tiến công tác TĐTT trường học ngày càng hiệu quả, chất lượng hơn.

### ***1.1.2. Chủ trương, chính sách của Nhà nước về TĐTT trường học:***

Năm 2000, Pháp lệnh TĐTT được ban hành, hoạt động TĐTT lần đầu tiên được luật hóa. Sau một thời gian chuẩn bị, Luật TĐTT được Quốc hội thông qua năm 2006 ghi dấu ấn mới cho sự phát triển TĐTT của nước nhà. Luật TĐTT đã dành riêng một mục gồm 6 điều để quy định về công tác GDTC và HĐTT trong nhà

trường, đây là cơ sở pháp lý để toàn xã hội tăng cường trách nhiệm đối với công tác TDTT trường học [110].

Không chỉ lãnh đạo bằng đường lối, chính sách, mà Nhà nước còn đề ra những giải pháp chỉ đạo thực hiện sâu sát. Một trong những giải pháp là đẩy mạnh công tác XHH. Với quan điểm GD và TDTT là sự nghiệp của toàn dân, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-CP về đẩy mạnh XHH các lĩnh vực GD và TDTT (2005) và Nghị định số 69/NĐ-CP (2008) về chính sách XHH đối với các hoạt động trong lĩnh vực GD, dạy nghề, văn hóa, thể thao nhằm huy động nguồn lực của toàn xã hội cho sự nghiệp GD và TDTT. Các văn bản này đã tạo cơ sở pháp lý để các ngành tăng cường công tác XHH, làm cho mọi thành phần trong xã hội đổi mới quan điểm, nhận thức và giải pháp thực hiện XHH, tạo điều kiện để người dân tham gia hoạt động và đầu tư các nguồn lực để phát triển GDTC trường học, phong trào thể thao cho mọi người, nâng cao thành tích thể thao đỉnh cao và hội nhập quốc tế [90],[91].

*Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020* dành một phần quan trọng cho GDTC và HĐTT trường học. Chiến lược đã đề cập đến những tồn tại của công tác TDTT trường học: “*Công tác GDTC trong nhà trường và các HĐTT ngoại khóa của HSSV chưa được coi trọng, chưa đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao sức khỏe cho HS, là một trong số các nguyên nhân khiến cho thể lực và tầm vóc người Việt Nam thua kém rõ rệt so với một số nước trong khu vực... Chương trình chính khóa cũng như nội dung hoạt động ngoại khóa còn nghèo nàn, chưa hợp lý, không hấp dẫn HS tham gia các hoạt động TDTT ngoại khóa*” [92, tr.5].

Chiến lược đã đề ra các chỉ tiêu đến năm 2015 có 100% số trường phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình GDTC nội khóa, 45% số trường phổ thông có CLB TDTT, có CSVC đủ phục vụ cho hoạt động TDTT, có đủ GV và hướng dẫn viên TDTT, thực hiện tốt HĐTT ngoại khóa, 75% số HS được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể [23],[92].

Nhằm phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, Thủ tướng đã phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; trong đó có chương trình phát triển thể lực, tầm vóc bằng giải pháp tăng cường GDTC. Một

trong những nội dung chủ yếu của chương trình này là: “*Đảm bảo chất lượng dạy và học TD chính khóa, các hoạt động TDTT ngoại khóa cho HS, xây dựng chương trình GDTC hợp lý.*” và “*Tận dụng các công trình TDTT trên địa bàn để phục vụ cho hoạt động GDTC trong trường học*” [23, tr.162].

Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016 đã đề ra yêu cầu nâng cao chất lượng GD&ĐT, trong đó có chất lượng GDTC. Mục 5 của Nghị quyết 06/NQ-CP (2012) ghi rõ: “*Nâng cao chất lượng GD toàn diện, đặc biệt là GDTC. Đổi mới chương trình, nội dung, PPDH, gắn với việc đổi mới quy chế thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập HS*” [93, tr.4].

Trên cơ sở phân tích và đánh giá hiện trạng tình hình GD Việt Nam, bối cảnh, thời cơ và thách thức đối với GD trong thập kỷ tới, Thủ tướng ra Quyết định số 771/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược phát triển GD 2011-2020”, khẳng định quan điểm chỉ đạo: “*Đầu tư cho GD là đầu tư cho phát triển. Đổi mới căn bản, toàn diện nền GD theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, XHH, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế, thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển GD gắn với phát triển KHCN, tập trung vào nâng cao chất lượng GD đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành... Chú trọng thỏa mãn nhu cầu phát triển của mỗi người học.*” [94, tr.8].

Để đạt được mục tiêu, Chiến lược đã đề ra 8 giải pháp, trong giải pháp đổi mới nội dung và PPDH, Chiến lược đã đưa ra biện pháp: “*Đổi mới chương trình và sách giáo khoa từ sau năm 2015 theo định hướng phát triển năng lực HS, vừa đảm bảo tính thống nhất trong toàn quốc, vừa phù hợp với đặc thù của mỗi địa phương. Chú trọng nội dung GD đạo đức, pháp luật, thể chất...*” [94, tr.11].

Tóm lại, TDTT trường học luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm và được xác định là một nội dung chủ yếu trong nhiệm vụ cách mạng, là nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Theo đó, TDTT là một yêu cầu khách quan của xã hội nhằm góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống nhân dân. Đầu tư cho TDTT trường học là đầu tư cho con người, cho sự phát triển của đất nước. Vì vậy, thường xuyên chăm lo công tác TDTT trường học là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền, các đoàn thể và toàn xã hội.



### ***1.1.3. Quy định của Bộ GD&ĐT về TDTT trường học.***

Xác định tầm quan trọng của mục tiêu GDTC trong nhà trường phổ thông, Bộ GD&ĐT rất quan tâm tạo điều kiện để các trường học tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, phổ biến những tiến bộ khoa học về GDTC và HĐTT. Bộ GD&ĐT đã chỉ đạo việc giảng dạy TD chính khoá và tổ chức HĐTT ngoại khoá cùng với việc ban hành các văn bản quy định về công tác GDTC trong nhà trường. Điều đó được thể hiện rõ trong Quy chế GDTC và Y tế trường học; theo đó giờ học nội khóa là giờ học môn TD, sức khỏe theo chương trình quy định; còn hoạt động TDTT ngoại khóa được thực hiện theo kế hoạch của nhà trường và các cấp quản lý GD [10].

Đối với dạy học chính khóa, Bộ GD&ĐT đã ban hành CTGD phổ thông môn TD. Do đặc điểm dạy và học môn TD phụ thuộc nhiều vào sân bãi, dụng cụ TDTT và khí hậu ở các vùng miền, Bộ đã giao cho các ngành GD&ĐT địa phương căn cứ thực tiễn để xây dựng kế hoạch phân phối chương trình cụ thể ở địa phương mình. Với HS THPT, mỗi năm học có 2 tiết/tuần và dạy học trong 35 tuần, tương ứng 70 tiết/năm [11].

Để giảm tải áp lực nặng nề cho HS trong hệ thống trường trung học, Bộ GD&ĐT đã ban hành quy chế đánh giá xếp loại THCS và THPT, trong đó môn TD được thay đổi từ đánh giá bằng điểm sang đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập. Việc đánh giá này phần nào giúp cho HS yên tâm hơn trong học tập môn TD, đồng thời cũng giúp cho GV tự tin sáng tạo, đổi mới PPDH phù hợp với năng lực và điều kiện học tập của HS [19].

Để thay đổi tiêu chuẩn rèn luyện sức khỏe phù hợp thực tiễn và quá trình hội nhập quốc tế, Bộ GD&ĐT đã ban hành *quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực HSSV*, qui định về đối tượng thực hiện và các yêu cầu, độ tuổi, các nội dung đánh giá cũng như tiêu chuẩn cụ thể của từng độ tuổi và giới tính của HS các cấp [16].

Trong thực tế, số giờ quy định của môn học TD không nhiều nên công tác TDTT trường học chỉ có thể đạt được hiệu quả khi tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa cho HS. Khoa học đã chứng minh muốn nâng cao thể chất thì phải tập luyện tích cực và thường xuyên. Một trong những nguyên tắc của phương pháp GDTC có liên quan đến tính thường xuyên trong tập luyện là hệ thống luân phiên lượng vận động với nghỉ ngơi, cũng như tính tuần tự trong tập luyện và mối liên hệ lẫn nhau

giữa các mặt khác nhau trong nội dung tập luyện. Tính liên tục của quá trình GDTC và luân phiên hợp lý giữa lượng vận động với nghỉ ngơi, tập thường xuyên mang lại hiệu quả tất nhiên lớn hơn tập thất thường [96]. Ý thức vấn đề đó, Bộ GD&ĐT đã ban hành Quy định về tổ chức HĐTT ngoại khoá cho HSSV. Văn bản này ra đời đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi để các cơ sở GD&ĐT tổ chức các hoạt động ngoại khoá thể thao trong HSSV [17]. Đồng thời, để thể chế hóa vai trò của GDTC và thể thao trong nhà trường, Bộ GD&ĐT đã tổ chức nhiều lần lấy ý kiến dự thảo Nghị định về GDTC và thể thao trong nhà trường để trình Chính phủ ban hành [95].

Nhìn chung, từ cơ sở lý luận và thực tiễn chỉ đạo của Bộ GD&ĐT về TDTT trường học đã khẳng định vai trò của nó trong việc bảo vệ, tăng cường sức khoẻ, thể chất, giúp hình thành và bồi dưỡng nhân cách, đáp ứng yêu cầu GD toàn diện cho HSSV. Đây là mặt GD có ảnh hưởng trực tiếp tới sức khoẻ và sự phát triển tâm vóc, thể trạng của thế hệ trẻ Việt Nam. Chính vì vậy, trong những năm qua, Bộ GD&ĐT đã quan tâm, tạo điều kiện để các trường học triển khai các nhiệm vụ GDTC và HĐTT, đồng thời thông qua việc ban hành các văn bản, quy định liên quan đã tạo ra hành lang pháp lý chặt chẽ để tổ chức quản lý công tác này.

## **1.2. Những vấn đề cơ bản về TDTT trường học.**

### ***1.2.1. Khái niệm GDTC và HĐTT trong trường học.***

#### *1.2.1.1. Khái niệm GDTC.*

Thể chất chỉ chất lượng cơ thể con người, đó là đặc trưng tương đối ổn định về hình thái và chức năng của cơ thể được hình thành và phát triển do bẩm sinh di truyền và điều kiện sống (bao gồm cả giáo dục và rèn luyện). Theo định nghĩa này, thể chất bao gồm cả hình thái, chức năng và khả năng thích ứng (thể lực) [88].

GDTC (physical education) theo nghĩa rộng là bộ phận của văn hóa thể chất (physical cultural), một bộ phận hữu cơ của GD toàn diện nhằm tác động sự phạm có hệ thống những năng lực thể chất toàn diện của con người.

GDTC trong trường học được quy định ở Luật TDTT và được định nghĩa: “là môn học chính khóa thuộc CTGD nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản cho người học thông qua các bài tập và trò chơi vận động, góp phần thực hiện mục tiêu GD toàn diện” [110, tr 17].